

Số: 03 /2020/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 01/7/2020;
Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 473/TTr-SXD ngày 10 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; điều kiện về quy mô, thời gian tồn tại của công trình xây dựng được cấp phép xây dựng có thời hạn; quy định các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan cấp giấy phép xây dựng; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng và thực hiện xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị (không bao gồm nhà ở riêng lẻ); công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, trừ các công trình quy định tại khoản 2 điều này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Các tuyến, trục phố chính trong đô thị

Các tuyến, trục phố chính trong đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gồm 22 tuyến, trục phố chính (*Chi tiết tại phụ lục các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị kèm theo*).

Điều 4. Điều kiện về quy mô, thời gian tồn tại của công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn

1. Điều kiện về quy mô công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn:

Công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 94 Luật Xây dựng và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với nhà ở riêng lẻ: Diện tích xây dựng không quá 100 m², 01 tầng, chiều cao tối đa không quá 5,7 m (bao gồm cả chiều cao phần mái chống nóng), không xây dựng tầng hầm, tầng nửa hầm.

b) Đối với công trình xây dựng khác: Diện tích xây dựng không quá 400 m², 01 tầng, chiều cao tối đa không quá 4,8m (bao gồm cả chiều cao phần mái công trình), không xây dựng tầng hầm, tầng nửa hầm.

2. Thời gian tồn tại đối với công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn: Theo thời gian thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình được phân cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

b) Hướng dẫn, kiểm tra công tác cấp giấy phép xây dựng của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

c) Thực hiện thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng tình hình thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang

a) Tổ chức cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình được phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

b) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng do đơn vị thực hiện gửi Sở Xây dựng tổng hợp, theo dõi theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức thực hiện cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền, kiểm tra và xử lý vi phạm theo đúng quy định.

b) Căn cứ quy hoạch, thiết kế đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cho đô thị đang quản lý (đô thị loại 2, 3 và các thị xã), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức lập, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cho các thị trấn thuộc quyền quản lý theo quy định làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng. Những khu vực, tuyến phố không thuộc danh mục yêu cầu phải lập đồ án thiết kế đô thị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Xác định, thông báo công khai các khu vực ở nông thôn chưa có quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt.

d) Xác định vùng đã được phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng nhưng chưa triển khai thực hiện quy hoạch để làm cơ sở cho việc cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

đ) Chỉ đạo các phòng chức năng; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện quy định của nhà nước về cấp giấy phép xây dựng; quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiểm tra điều kiện khởi công xây dựng công trình và quản lý, xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng được cấp trên địa bàn quản lý.

e) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn gửi Sở Xây dựng tổng hợp, theo dõi theo quy định

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Bố trí cán bộ tiếp nhận thông báo khởi công, xác nhận “đã tiếp nhận thông báo khởi công”; hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn chỉnh thông báo khởi công khi chưa đủ điều kiện và lập hồ sơ trích ngang các công trình xây dựng trên địa bàn để theo dõi, quản lý.

b) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện quy định của Nhà nước về quản lý và cấp giấy phép xây dựng; niêm yết công khai điều kiện, trình tự và các thủ tục cấp giấy phép xây dựng tại trụ sở cơ quan, đồng thời thường xuyên phổ biến nội dung Quyết định này và các quy định của pháp luật liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Thực hiện các biện pháp cần thiết khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng sai quy hoạch, xây dựng không có giấy phép hoặc không đúng với giấy phép xây dựng được cấp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- UBMTTQ và các tổ chức CT – XH tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra và đăng tải CSDL);
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Tuyên Quang;
- Như Điều 6;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học – Công báo, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (v h).

Trần Ngọc Thực

PHỤ LỤC
CÁC TUYẾN, TRỤC PHỐ CHÍNH TRONG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2020/QĐ-UBND ngày 20/ 4 /2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)
I	Thị trấn huyện Na Hang			
1	Quốc lộ 279	Đầu cầu thủy văn (tổ 2) (Km 250+900 QLô 2C)	Tổ dân phố Khuôn Phươn (Km 115+500- QLô 279)	3,70
2	Đường đô thị	Sân vận động thị trấn Na Hang (Km 249+000 QLô 2C)	Tiếp giáp QL.2C- (Km 249+700 (qua công UBND huyện)	0,80
3	Quốc lộ 2C	Đầu cầu Né (Km 244+ 100 QLô 2C)	Cuối tổ dân phố 2 (Km 111+ 200 QLô 279)	5,850
4	Đường ĐT 185	Tiếp giáp với QL.2C (Km 245+000)	Tiếp giáp với QL.279 (Km 112+800)	3,500
II	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa			
1	Đường Quốc lộ 3B	Tổ nhân dân Đồng Tụ	Đầu cầu Chiêm Hóa	3,000
2	Đường ĐT.188	Đầu cầu Chiêm Hóa	Tổ nhân dân Đồng Đình	2,600
3	Đường nội thị	Đầu cầu Chiêm Hóa	Giáp xã Trung Hòa	0,800
4	Đường nội thị	Giáp đường ĐT.190	Giáp đường ĐT.188	0,900
III	Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên			

1	Từ ngã ba Kho bạc - Dốc Đền	Ngã ba Kho bạc	Ngã ba dốc Đền	1,700
2	Đường Quốc lộ 2	Km 173+500	Km 179+000	5,500
3	Đường cầu Tân Yên	Bưu điện Hàm Yên	Đầu cầu Tân Yên	3,000
IV	Thị trấn Sơn Dương huyện Sơn Dương			
1	Đường Quốc lộ 2C	Km 80+000	Km 82+200	2,200
2	Đường 13B	Ngã ba Hạt giao thông (Km 184+600 QL.37)	Ngã ba Thịnh Tiến	1,000
3	Đường Quốc lộ 37	Km 182+800	Km 188+200	5,400
V	Thành phố Tuyên Quang			
1	Đường Tân Trào	Đường 17/8	Hết địa phận thành phố	2,040
2	Đường 17/8	Đường Trường Chinh	Đường Chiến Thắng sông Lô	1,500
3	Đường Bình Thuận	Đường 17/8	Đường Lê Đại Hành	4,900
4	Đường Trường Chinh	Đường 17/8	Hết địa phận thành phố	1,800
5	Đường Phạm Văn Đồng	Cầu Chả mới	Ngã ba Bình Thuận	1,200
6	Đường trung tâm hành chính thành phố	Đường gom QL.2 tránh	Thôn Viên Châu, xã An Tường	4,500
7	Đường Quang Trung	Đường 17/8	Đường Chiến Thắng sông Lô	3,970
8	Quốc lộ 2 (cũ)	Đường Phạm Văn Đồng	Đường Nguyễn Tất Thành	5,000